

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HC-PT

Ngày 23/12/2025

*“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Lê Hoài Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2025/TLPT-HC ngày 06 tháng 11 năm 2025, về việc: *“Khiếu kiện quyết định hành chính”*. Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2025/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2025/QĐPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Duy L, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Võ Bá H - Luật sư - Văn phòng L1 - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số G, đường H, Tổ dân phố I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt

2. Người bị kiện: Ông Hoàng Minh T, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ).

Cơ quan tổ chức và cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ông Võ Hải Q, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người bị

kiện: Ông Phạm Việt T1, sinh năm 1977; chức vụ: Trưởng Phòng Kinh tế xã Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người kháng cáo: Ông Hoàng Duy L, là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2025, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 28/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Hoàng Duy L trình bày:*

Năm 1982, ông khai hoang, sử dụng một diện tích đất tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ), phần đất này nay thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 07 xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Trị), có diện tích 750,1m². Từ năm 1995, ông xây tường rào bằng gạch bờ lóc bao quanh thửa đất.

Năm 2000, ông L chuyển nhượng một phần thửa đất cho bà Hoàng Thị H1, địa chỉ Quốc lộ A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, phần đất chuyển nhượng có diện tích khoảng 629,6m², thuộc thửa đất số 140, tờ bản đồ số 5 H, nay là xã H, huyện B (cũ). Phần diện tích đất còn lại 89m², ông L xây hàng rào kiên cố bao quanh và trồng cây ăn quả, cây huê, cây chùm ngây... trên đất ông có xây dựng 01 ngôi nhà ở cấp 4 khoảng 65m² để ở. Qua các thời kỳ đo đạc từ năm 1996 đến năm 2021, nhiều lần lập bản đồ địa chính, số liệu đo đạc bằng dây, bằng máy khác nhau về diện tích nhưng thực chất ông không hề lấn chiếm, không tranh chấp với ai vì trước đây ông khai hoang cả vùng đất này. Hiện tại thửa đất này còn 89m² phù hợp với quy hoạch chi tiết Khu nhà ở Thương mại tại xã P nhưng UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ) đã không xem xét chính sách cho người khai hoang, tôn tạo và nguồn gốc hình thành thửa đất mà xử lý vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc ông trả lại đất là vi phạm quyền lợi chính đáng của người sử dụng đất.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013, “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01/7/2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được UBND xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.*”

Tại Điều 13, Nghị Định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, của Chính phủ. Quy định về bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất “*Khi Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1,2, và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định 43/2014/NSS-CP mà đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 101,102 Luật Đất đai năm 2013, các Điều 20,22,23,25,27 và 28 của Nghị Định 43 thì được bồi thường về đất*”.

Về nội dung và hình thức của 02 Quyết định số 504/QĐ- KPHQ ngày 02/3/2023 và Quyết định số: 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025, của Chủ tịch UBND huyện B (cũ): Đây là hai quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Trước thời điểm ban hành Quyết định số: 504/QĐ- KPHQ ngày 02/3/2023, Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 600/QĐ-HBXPVPHC ngày 18/3/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L, nhưng ngày 24/3/2023, Chủ tịch UBND huyện B lại ban hành Quyết định số 410/QĐ-HBXPVPHC hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 600 nói trên vì lý do vi phạm quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt. (khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính). Ngày 02/3/2023, Chủ tịch UBND huyện B lại ban hành Quyết định số 504/QĐ- KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 16/4/2025, Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ) ban hành Quyết định số 1946/QĐ-CCXP về việc *Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*.

Quyết định số 504/QĐ-KPHQ và Quyết định số 1946/QĐ-CCXP của Chủ tịch UBND huyện B xác định ông L có hành vi vi phạm hành chính lấn chiếm đất 128,2m² và yêu cầu ông phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với 128,2m². Như vậy về số liệu trong quyết định là không chính xác, diện tích đất của ông còn lại chỉ 89m², phần đất 31,5m² ông đã chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị H1 năm 2000 và phần đất 7,7m² không phải đất của ông nhưng quyết định số 504/QĐ-KPHQ kết luận hành vi vi phạm hành chính của ông L đối với 128,2m² từ đó Chủ tịch UBND huyện B (cũ) ban hành Quyết định số 1946/ QĐ-CCXP cưỡng chế buộc ông thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 120,5m² là không chính xác, đã vi phạm khoản 6 Điều 12, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 “*Xác định hành vi vi phạm hành chính không đúng; áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính.*” Việc vi phạm này làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định, yêu cầu Tòa án xem xét xử hủy bỏ 02 quyết định nêu trên.

Thời hiệu thi hành Quyết định 504/QĐ-KPHQ, ngày 02/3/2023 về “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” là 02 năm nhưng đến ngày 16/4/2025, Chủ tịch UBND huyện B ra Quyết định 1946/QĐ-CCXP “*Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*” là quá thời hiệu quy định của pháp luật, vi phạm khoản 8 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

Vì vậy, căn cứ khoản 6, 8 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; điểm c, khoản 1 Điều 137, khoản 3 Điều 139 Luật đất đai năm 2024; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, người khởi kiện ông Hoàng Duy L. yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc: “*Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*” đối với ông Hoàng Duy L.

*** *Tại Bản tự khai ngày 21/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện trình bày:***

Xác định ông Hoàng Duy L, sinh năm 1954, cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị) có hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai, cụ thể đã sử dụng lấn chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn với tổng diện tích 120,5m², gồm: 31,5m² thuộc thửa đất số 300 (2), tờ bản đồ số 7 xã H (nay là xã Đ) và 89m² thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ 07 xã H và lấn chiếm đất phi nông nghiệp (đất ở) tại khu vực nông thôn với diện tích 7,7m² thuộc thửa đất 2203, tờ bản đồ 07 xã H.

Ngày 28/6/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 1117/KL-UBND; ngày 14/12/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Thông báo số 2744/TB-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung Kết luận số 1117/KL-UBND, theo đó khẳng định hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai của ông Hoàng Duy L.

Ngày 02/3/2023, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 504/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Duy L. Tại Quyết định này buộc ông Hoàng Duy L khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm (phá dỡ tường rào xây) và buộc trả lại phần đất đã sử dụng lấn, chiếm với diện tích 128,2m² (trong đó: đất trồng lúa 120,5m²; đất ở tại nông thôn 7,7m²). Thời gian thực hiện là 30 ngày, kể từ ngày ông Hoàng Duy L nhận được Quyết định. Tuy nhiên, do không đồng ý với Quyết định 504/QĐ-KPHQ nên ông Hoàng Duy L đã khiếu nại Quyết định số 504/QĐ-KPHQ. Ngày 11/9/2023, Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 4221/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Hoàng Duy L đối với Quyết định số 504/QĐ-KPHQ

ngày 02/3/2023, kết quả: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Duy L; yêu cầu ông Hoàng Duy L chấp hành Quyết định số 504/QĐ-KPHQ ngày 02/3/2023.

Tiếp đó, ông Hoàng Duy L không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND huyện nên tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh, được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết tại Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2), với kết quả: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Duy L; giữ nguyên Quyết định số 4221/QĐ-CT ngày 11/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện B; yêu cầu ông L thực hiện Quyết định số 504/QĐ-KPHQ ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện.

Sau khi Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh có hiệu lực, UBND huyện đã có Công văn số 486/UBND ngày 18/3/2024 và Công văn số 1006/UBND ngày 17/5/2024 yêu cầu ông Hoàng Duy L thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra nhưng ông Hoàng Duy L cố tình không chấp hành; UBND xã H và các ban, ngành, đoàn thể đã tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhưng ông Hoàng Duy L vẫn không tự nguyện khắc phục hậu quả theo Quyết định số 504/QĐ-KPHQ. Mặt khác, ông Hoàng Duy L còn gửi đơn đến tỉnh, huyện xúc phạm, đe dọa lãnh đạo tỉnh, huyện (*Tài liệu UBND huyện đã chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý theo quy định*), được UBND huyện nhiều lần mời làm việc nhưng ông Hoàng Duy L trả lại giấy mời, từ chối, không đến làm việc.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với hành vi cố ý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, không tự nguyện thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định. UBND huyện đã có Công văn số 1629/UBND ngày 02/8/2024 báo cáo Văn phòng T2 và Công văn số 1704/UBND ngày 14/8/2024 báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy và xin ý kiến cưỡng chế đối với ông Hoàng Duy L.

Ngày 23/8/2024, Ban Thường vụ Huyện ủy có Thông báo số 848-TB/HU kết luận phiên họp lần thứ 121 thống nhất chủ trương tiến hành cưỡng chế thi hành đối với ông Hoàng Duy L, trong đó giao UBND huyện rà soát các thủ tục pháp lý để tiến hành cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Tiếp đó, UBND huyện đã có Công văn số 2659/UBND-TNMT ngày 16/12/2024 và Công văn số 73/UBND-TNMT ngày 14/01/2025 báo cáo UBND tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo. Trong lúc đang chờ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ông Hoàng Duy L gửi đơn đề ngày 14/01/2025 với nội dung đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định số 504/QĐ-KPHQ ngày 02/3/2023.

Qua xem xét nội dung đơn và đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan, Chủ tịch UBND huyện trả lời ông Hoàng Duy L tại Công văn số 259/UBND-TNMT ngày 25/02/2025. Không đồng ý với nội dung trả lời của Chủ tịch UBND huyện tại Công văn số 259/UBND-TNMT ngày 25/02/2025, ông Hoàng Duy L tiếp tục có đơn kiến nghị, phản bác và đã được Chủ tịch UBND huyện trả lời tại Công văn số 416/UBND-NNMT ngày 19/3/2025.

Ngày 10/4/2025, Văn phòng UBND tỉnh đã có Công văn số 1600/VPUBND-NCVX về việc thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính, truyền đạt ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện B tuân thủ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, chủ động thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền được giao.

Đến ngày 11/4/2025, ông Hoàng Duy L đã tự tháo dỡ hàng rào trên phần diện tích lấn chiếm đất ở tại nông thôn và trả lại diện tích 7,7m² cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng. Riêng phần diện tích lấn, chiếm đất trồng lúa 120,5m², ông Hoàng Duy L vẫn không tự nguyện khắc phục.

Xét thấy vụ việc mặc dù đã tuyên truyền, vận động, giải thích nhiều lần nhưng ông Hoàng Duy L vẫn cố tình không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả triệt để theo Quyết định số 504/QĐ-KPHQ ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện. Mặt khác, vụ việc đã kéo dài nhưng chưa được xử lý dứt điểm, gây dư luận không tốt trong Nhân dân. Do đó, để xử lý nghiêm và dứt điểm hành vi vi phạm của ông Hoàng Duy L theo đúng quy định của pháp luật, ngày 16/4/2025 Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1946/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Duy L; thời gian thực hiện cưỡng chế là 25 ngày kể từ ngày ông Hoàng Duy L nhận được Quyết định cưỡng chế (tức là ngày 17/4/2025). Ngày 23/4/2025, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 664/KH-CCKPHQ về tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Duy L, trú tại xã H, huyện B và thành lập Ban cưỡng chế, Phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Duy L.

Ngày 08/5/2025, UBND huyện đã tổ chức cưỡng chế hoàn thành vụ việc vi phạm lấn, chiếm đất đai đối với ông Hoàng Duy L và giao 120,5m² đất cho UBND xã H quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, người bị kiện khẳng định Quyết định số 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

đối với ông Hoàng Duy L là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Duy L.

*** *Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị quyết định:***

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, các điều 60, 115, 116, 193, 204, 206 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng các điều 64, 75, 76, 77, 100 và Điều 101 Luật đất đai 2013;

Áp dụng các điều 28, 29, 38, 52, 58, 66, 74 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Duy L về yêu cầu hủy quyết định hành chính số 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 10 năm 2025, ông Hoàng Duy L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông Hoàng Duy L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, hủy bản án hành chính sơ thẩm.

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị có ý kiến như sau:***

Quá trình thụ lý xét xử vụ án: Các Thẩm phán, Thư ký cấp phúc thẩm chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Luật tổ tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016, tuyên xử: Bác toàn bộ nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Duy L và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người khởi kiện là người cao tuổi nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự và kết quả tranh luận tại phiên

toà, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/9/2025, Toà án sơ thẩm xét xử vụ án, ngày 06 tháng 10 năm 2025, ông Hoàng Duy L kháng cáo. Như vậy kháng cáo của ông Hoàng Duy L là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 của Luật tố tụng hành chính. Cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết theo luật định.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Ngày 16/4/2025, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 1946/QĐ-CCXP “*Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*” đối với ông Hoàng Duy L là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính nên ông Hoàng Duy L khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ quyết định này. Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 31, khoản 1 Điều 31a, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính, Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật và còn trong thời hiệu.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét nội dung kháng cáo:

Ông Hoàng Duy L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị huỷ Quyết định 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc: “*Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*” đối với ông Hoàng Duy L. Ông Hoàng Duy L đưa ra các lý do cụ thể trong đơn kháng cáo nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng những lý do ông nêu ra đều đã được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết cụ thể:

Đối với ý kiến người khởi kiện ông Hoàng Duy L cho rằng ông là người đã khai hoang, sử dụng ổn định phần đất có diện tích 89m² thuộc thửa đất 75 tờ bản đồ 07 xã H từ năm 1982 đến nay, thuộc trường hợp đủ điều kiện được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Luật đất đai 2013, nhưng ông không được xem xét chính sách cho người khai hoang, tôn tạo nguồn gốc đất, không có quyết định thu hồi đất mà cưỡng chế buộc trả lại đất là vi phạm quyền lợi chính đáng của người sử dụng đất. Trường hợp nếu nhà nước thu hồi đất thì người sử dụng đất như ông phải được bồi thường theo quy định của Luật đất đai 2013. Nhưng ông L không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các diện tích đất ông đang sử dụng - đối tượng của quyết định hành chính số 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình có đủ điều kiện được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông thuộc trường hợp được nhà nước bồi thường khi thu hồi đất theo quy định tại Điều 77 Luật đất đai 2013 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có cơ sở để xem xét là đúng.

Mặt khác, cơ quan có thẩm quyền xác định ông Hoàng Duy L là người có hành vi vi phạm hành chính về đất đai, thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp hành chính “Buộc khắc phục hậu quả” là buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Do đó, ông Hoàng Duy L không thuộc trường hợp người sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất theo quy định Luật đất đai.

Đối với ý kiến của ông Hoàng Duy L cho rằng quyết định hành chính số 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đã vi phạm về thời hiệu vì kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định 504/QĐ-KPHQ ngày 02/3/2023) cho đến ngày ra quyết định cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả là hơn 2 năm là vi phạm khoản 8 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì “*Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa, trừ trường hợp quyết định xử phạt có hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải tịch thu tang vật, phương tiện thuộc loại cấm lưu hành, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp cần thiết để bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, xây dựng và an ninh trật tự, an toàn xã hội*”. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện B ban hành quyết định 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 cưỡng chế buộc ông Hoàng Duy L khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra là phù hợp với quy định của pháp luật về thời hiệu.

Đối với ý kiến của người khởi kiện ông Hoàng Duy L về việc Quyết định hành chính số 1946/QĐ-CCXP của Chủ tịch UBND huyện B xác định ông L có hành vi vi phạm hành chính lấn chiếm đất 128,2m² và yêu cầu ông phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với 128,2m² là không chính xác vì sau khi chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị H1 thì diện tích đất thực tế còn lại ông đang sử dụng mà cơ quan có thẩm quyền xác định vi phạm chỉ còn 89m². Nhưng quá trình xem xét xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng đất đai của ông Hoàng Duy L, Ủy ban nhân dân huyện B đã sử dụng số liệu theo trích đo chính lý địa chính tờ bản đồ địa chính số 07 xã P cũ (xã H), nay là xã Đ, tỉnh Quảng Trị do Trung tâm Q1 thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt ngày 28/3/2018. Trên cơ sở đó, cơ quan có thẩm quyền đã xác định được ông Hoàng Duy L có hành vi sử dụng lấn chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn với tổng diện tích 120,5m², gồm: 31,5m² thuộc thửa đất số 300 (2) và 89m² thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 7 xã P cũ (xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình; lấn chiếm đất phi nông

nghiệp (đất ở) tại khu vực nông thôn với diện tích $7,7m^2$ thuộc thửa đất 2203, tờ bản đồ 07 xã H, nay là xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Ngày 02/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 504/QĐ-KPHQ buộc ông Hoàng Duy L phải thực hiện khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với diện tích đất mà ông đã có hành vi sử dụng lấn chiếm.

Đến ngày 11/4/2025, ông Hoàng Duy L đã tự tháo dỡ hàng rào trên phần diện tích lấn chiếm đất ở tại nông thôn và trả lại diện tích $7,7m^2$ cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng. Riêng phần diện tích lấn, chiếm đất trồng lúa $120,5m^2$, ông Hoàng Duy L vẫn không tự nguyện khắc phục.

Vụ việc mặc dù đã tuyên truyền, vận động, giải thích nhiều lần nhưng ông Hoàng Duy L vẫn cố tình không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả triệt để theo Quyết định số 504/QĐ-KPHQ ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện. Mặt khác, vụ việc đã kéo dài nhưng chưa được xử lý dứt điểm, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, để xử lý nghiêm và dứt điểm hành vi vi phạm của ông Hoàng Duy L theo đúng quy định của pháp luật, ngày 16/4/2025 Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1946/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Duy L, buộc ông Hoàng Duy L phải thực hiện biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu đối với $120,5m^2$ đất sử dụng lấn chiếm.

Theo đó, về số liệu các phần đất được xác định ông Hoàng Duy L có hành vi sử dụng lấn chiếm trong quyết định hành chính đã ban hành đối với ông Hoàng Duy L được Chủ tịch UBND huyện B căn cứ theo các văn bản pháp luật, được cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai phê duyệt nên việc ông Hoàng Duy L cho rằng ông chỉ sử dụng $89m^2$ là không phù hợp, mang tính ước lượng và không chính xác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định hành chính số 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Duy L được ban hành đúng quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; các điều 100, 101, 64, 75, 76, 77 Luật đất đai 2013; các điều 28, 29, 38, 52, 58, 66, 74 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Duy L là hoàn toàn có cơ sở.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ông Hoàng Duy L kháng cáo nhưng không cung

cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở xem xét; ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận; bác kháng cáo của ông Hoàng Duy L, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Hoàng Duy L không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên ông L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Duy L, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng 64, 75, 76, 77, 100, 101 Luật đất đai 2013; các điều 28, 29, 38, 52, 58, 66, 74 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Duy L về việc yêu cầu hủy Quyết định 1946/QĐ-CCXP ngày 16/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc: “*Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*” đối với ông Hoàng Duy L.
2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hoàng Duy L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HC.

(Đã Ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân